

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI
CAO-VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO-BỘ
TƯ PHÁP-BỘ CÔNG AN

Số: 02/2000/TTLT-
TANDTC-VKSNDTC-
BTP-BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thi hành Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Mục 2 Nghị quyết số
32/1999/QH10**

ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội

Ngày 21-12-1999, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X đã thông qua Bộ luật Hình sự mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999). Quốc hội cũng thông qua Nghị quyết số 32/1999/QH10 "về việc thi hành Bộ luật Hình sự" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 32).

Để thi hành đúng các quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999 "Hiệu lực của Bộ luật Hình sự về thời gian" và các quy định tại Mục 2 Nghị quyết số 32 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật Hình sự kể từ ngày 01-7-2000, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an thống nhất hướng dẫn một số điểm sau đây:

- Khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: "Điều luật được áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện". Việc thi hành khoản 1 này đã được quy định tại điểm a Mục 2 Nghị quyết số 32 của Quốc hội; cụ thể là: "tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự được áp dụng để điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 ngày 01-7-2000".
- Khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: "Điều luật quy định một tội phạm mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới hoặc hạn chế phạm

vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xoá án tích và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã được thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành"; cụ thể là theo điểm c Mục 2 Nghị quyết số 32 của Quốc hội, thì các quy định này "không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xoá án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản pháp luật hình sự trước đây để giải quyết". Khi thi hành các quy định này cần chú ý một số điểm sau đây:

a- Được coi là tội phạm mới nếu theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội và người thực hiện hành vi đó có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1985 thì hành vi đó không phải là tội phạm và người thực hiện hành vi đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; cụ thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a.1. Hành vi chưa được quy định thành một tội cụ thể trong một điều luật cụ thể của Bộ luật Hình sự năm 1985, nhưng nay đã được quy định thành một tội cụ thể trong một điều luật cụ thể của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ví dụ: Hành vi sử dụng lao động trẻ em làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại theo danh mục mà Nhà nước quy định gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm chưa được quy định thành một tội cụ thể trong một điều luật cụ thể của Bộ luật Hình sự năm 1985, nhưng nay đã được quy định thành tội "Vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em" tại Điều 228 Bộ luật Hình sự năm 1999; do đó, nếu hành vi này được thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 thì người thực hiện hành vi đó không phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ bị xử lý hành chính; nếu hành vi này được thực hiện kể từ 0 giờ 00 ngày 01-7-2000, thì người thực hiện hành vi đó có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 228 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội "Vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em".

a.2. Hành vi chưa được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985 về một tội cụ thể, nay mới được bổ sung vào điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội cụ thể đó.

Ví dụ: Hành vi xâm phạm quyền ứng cử của công dân chưa được quy định trong Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 1985, nay đã được quy định bổ sung vào Điều 126 Bộ luật Hình sự năm 1999; do đó, hành vi xâm phạm quyền ứng cử của công dân nếu được thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 thì người thực hiện hành vi đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ bị xử lý hành chính; nếu hành vi đó được thực hiện kể từ 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 thì người thực hiện hành vi đó có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 126 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội "Xâm phạm quyền bầu cử, quyền ứng cử của công dân".

* Cần chú ý rằng không coi là tội phạm mới, nếu hành vi vi phạm chưa được quy định thành một tội cụ thể trong một điều luật cụ thể của Bộ luật Hình sự năm 1985, nhưng thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy người thực hiện hành vi này vẫn phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật này, mặc dù nay mới được Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định thành một tội cụ thể trong một điều luật cụ thể (thường là các trường hợp tách tội hoặc cụ thể hoá một tội trong Bộ luật Hình sự năm 1985 thành nhiều tội trong Bộ luật Hình sự năm 1999).

Ví dụ: Hành vi đua xe trái phép chưa được quy định thành tội "Đua xe trái phép" trong Bộ luật Hình sự năm 1985, nay mới được quy định thành tội "Đua xe trái phép" (Điều 207) trong Bộ luật Hình sự năm 1999, song căn cứ vào quy định tại Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985, thì người đua xe trái phép có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Gây rối trật tự công cộng".

b- "Hình phạt nặng hơn" mà điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định so với điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định được xác định như sau:

b.1. Nếu về cùng một tội phạm mà điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định loại hình phạt nặng hơn so với loại hình phạt nặng nhất được quy định trong điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Ví dụ: Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định loại hình phạt "tù chung thân" là loại hình phạt nặng hơn hình phạt tù có thời hạn (Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985 chỉ quy định hình phạt tù có thời hạn với mức cao nhất là 20 năm tù); do đó, đối với tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác", thì điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt nặng hơn; cho nên đối với người phạm tội "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" trước 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 mà sau 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thì vẫn áp dụng Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985.

b.2. Nếu về cùng một tội phạm mà điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định cùng loại hình phạt như đã được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985, nhưng mức hình phạt tối đa của khung hình phạt nặng nhất được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 cao hơn mức tối đa của khung hình phạt nặng nhất được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Ví dụ: Về tội "Xâm phạm quyền tác giả" thì Điều 131 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt nặng hơn so với Điều 126 Bộ luật Hình sự năm 1985, bởi vì trong cả hai điều luật này đều quy định hình phạt tù có thời hạn, nhưng mức tối đa của khung hình phạt nặng nhất được quy định trong Điều 131 Bộ luật Hình sự năm 1999 là 3 (ba) năm tù, còn trong Điều 126 Bộ luật Hình sự năm 1985 là 1 (một) năm tù, do đó, đối với người phạm tội "xâm phạm quyền tác giả" trước 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 mà sau 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thì vẫn áp dụng Điều 126 Bộ luật Hình sự năm 1985.

b.3. Nếu về cùng một tội phạm mà điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định cùng loại hình phạt như đã quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985 và mức hình phạt tối đa của khung hình phạt nặng nhất được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 bằng mức tối đa của khung hình phạt nặng nhất được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985, nhưng mức tối thiểu của khung hình phạt nhẹ nhất được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 cao hơn mức tối thiểu của khung hình phạt nhẹ nhất được quy định trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Ví dụ: Về tội "Hành nghề mê tín, dị đoan" thì Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt nặng hơn so với Điều 199 Bộ luật Hình sự năm 1985, bởi vì trong cả hai điều luật này đều quy định hình phạt tù có thời hạn và mức tối đa của khung hình phạt nặng nhất quy định tại hai điều luật này bằng nhau (đều 10 (mười) năm tù), nhưng mức tối thiểu của khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 1999 là 6 (sáu) tháng tù, còn của khoản 1 Điều 199 Bộ luật Hình sự năm 1985 là 3 (ba) tháng tù; do đó, đối với người phạm tội "Hành nghề mê tín, dị đoan" trước 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 mà sau 0 giờ 00 ngày 01-7-2000 mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thì vẫn áp dụng Điều 199 Bộ luật Hình sự năm 1985.

b.4. Nếu về cùng một tội phạm mà điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985 đều quy định loại hình phạt chính nặng nhất như nhau (về mức tối đa và mức tối thiểu), nhưng trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985 có quy định loại hình phạt chính khác nhẹ hơn để Tòa án có thể lựa chọn, nay trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã bỏ loại hình phạt chính nhẹ hơn này.

Ví dụ: Về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy", thì Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt nặng hơn so với Điều 185g Bộ luật Hình sự năm 1985, bởi vì trong cả hai điều luật này đều quy định hình phạt tù chung thân, tù có thời hạn từ một năm đến 20 năm, nhưng trong Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã bỏ loại hình phạt nhẹ hơn mà trong Điều 185g Bộ luật Hình sự năm 1985 có quy định; đó là hình phạt tiền.

b.5. Nếu về cùng một tội phạm mà điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 ngoài việc quy định các loại hình phạt chính và mức hình phạt như trong điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1985, còn quy định thêm hình phạt bổ sung.

Ví dụ: Về tội "Vu khống", thì Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt nặng hơn so với Điều 117 Bộ luật Hình sự năm 1985 bởi vì tuy trong cả hai điều luật này đều quy định các loại hình phạt chính là cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù có thời hạn như nhau và các mức tối đa của khung hình phạt nặng nhất cũng như các mức tối thiểu của khung hình phạt nhẹ nhất bằng nhau (mức tối đa đều là 7